

Bản án số: **183/2022/HSST**
Ngày: 18/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đông.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/HSST ngày 06/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 2002 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Quang Th; Con bà: Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ

Bị hại:

1. Anh **Nghiêm Đình T**, sinh năm 1996; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **Nguyễn Thị Hương L**, sinh năm 2003; Trú tại: Xóm T, xã U, huyện Đ, Thành phố H – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Hoàng Việt T**, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Hồi 20h00' ngày 12/6/2022, anh Nghiêm Đình T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H, đến Công an xã N trình báo về việc: Khoảng 19h40' cùng ngày anh T để xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu sơn: Trắng – bạc; BKS: 29S1-88217; SM: 0157952; SK: 025575 không khóa cổ, không khóa còng trước cửa quán “T” có địa chỉ tại khối phố N, xã N, huyện Đ do anh Hoàng Việt T, sinh năm 1991; HKTT: Xã P, huyện S, thành phố H làm chủ. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, anh T ra lấy xe thì phát hiện đã bị mất. Trong cốp xe anh T có để 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.332.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm, 01 Giấy phép lái xe và 01 Căn cước công dân mang tên anh T. Anh đề nghị làm rõ và xử lý đối với đối tượng trộm cắp.

Cùng ngày, Công an xã X nhận tin báo: Vào khoảng 21h10' ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Đ, Xã X, Huyện Đ cùng người dân (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn trộm cắp (một người đi xe Wave màu trắng dùng chân phải đẩy một nam thanh niên ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng BKS: 29S1-88217 đi trên đê sông Cà Lồ thuộc địa phận Thôn Đ, Xã X, Huyện Đ hướng về huyện S, TP H, đã hô hoán đuổi bắt. Nam thanh niên đi xe Wave chạy thoát, còn nam thanh niên đi xe SH màu trắng dùng vít xe đổ xuống đường và bỏ chạy về phía cánh đồng. Nam thanh niên này chạy được khoảng 100m thì bị 02 thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) bắt được. Ông L đã báo và bàn giao nam thanh niên cho Công an xã X để giải quyết.

Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Quang T khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2022, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quý T, sinh năm 2002; trú tại: thôn X, xã K, huyện S, Thành phố H rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Th điều khiển xe máy Wave màu trắng (chưa rõ biển kiểm soát) trở T. Trên đường đi, Th thống nhất với T nếu phát hiện tài sản T trực tiếp trộm cắp, Th đứng cảnh giới.

Khi T và Th đi đến quán “T ” tại khối phố N, xã N, huyện Đ thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô của anh T dựng trên vỉa hè trước cửa quán, không có ai quản lý, trông giữ. Th dừng xe cách quán khoảng 30m để cảnh giới, còn T đi bộ đến chỗ để xe mô tô BKS: 29S1-88217 của anh T dùng hai tay dắt lùi xe xuống đường và đi về phía Th đợi. T ngồi trên xe Th nổ máy xe Wave rồi dùng chân phải đẩy xe mô tô BKS: 29S1-88217 do T điều khiển đi thẳng ra đường Quốc lộ 3 theo đường đi về phía thôn X, xã K, huyện S

Khi đi đến đoạn thôn Đ, xã X, huyện Đ thì bị ông Nguyễn Tuấn L cùng một số người dân nghi vấn trộm cắp nên đuổi theo hô hoán. Th điều khiển xe máy Wave chạy thoát, T bỏ xe máy SH có BKS: 29S1-88217 lại rìa đường và bỏ chạy. T chạy được khoảng 100m thì bị người dân giữ.

Ngoài ra T còn khai nhận: Ngày 22/5/2022, T cùng T trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc; BKS: 29S1 – ..3.42; SM: 0662618; SK: 683559 của chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 2003; trú tại: Xóm T, xã U, huyện Đ, Thành phố H tại trước cửa quán “D” địa chỉ tại Xóm T, xã U, huyện Đ. Thái đi tiêu thụ. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, Th gặp T tại đường thôn X nói bán chiếc xe trộm cắp được 4.800.000 đồng và chia cho T 2.400.000

đồng. T cầm tiền, tiêu xài cá nhân hết. T không biết Th tiêu thụ chiếc xe máy trên ở đâu.

Ngày 21/6/2022, chị L đến Cơ quan Điều tra trình báo sự việc. Cơ quan Điều tra đã cho T xác định địa điểm trộm cắp phù hợp với lời khai của chị L.

[2]. Vật chứng thu giữ:

* Cửa Nguyễn Quang T:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng BKS: 29S1-8..17; số máy: 015...2; số khung: 02...5, trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.332.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm, 01 Giấy phép lái xe và 01 Căn cước công dân tên Nghiêm Đình T.

- 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay tối màu và 01 điện thoại Iphone 8 plus, số IMEL: 356771088646159, vỏ màu trắng, lắp số sim 0334199677.

- 01 đôi dép tông màu xanh; 01 quần lửng màu xanh (dạng vải bò); 01 khẩu trang màu trắng; 01 áo cộc tay đồng xuân màu trắng; 01 ví da và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Quang T.

* Cửa anh Hoàng Việt T: 01 USB chứa 02 đoạn video của cam 1 và cam 5 ngày 12/6/2022 có hình ảnh nam thanh niên trộm cắp xe mô tô BKS: 29S1-8...27 của anh T.

[3]. Tại bản kết luận Định giá tài sản số 166 ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy Honda SH125i BKS: 29S1-8..27; SM: 0157952; SK: 025575 có giá trị là 84.000.000 đồng, 01 ví da có giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 84.100.000 đồng.

Tại bản kết luận Định giá tài sản số 183 ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Chiếc xe máy BKS 29S1 – 803.42; SM: 0662618; SK: 6835591 có giá trị là 13.800.000 đồng.

[4]. Làm việc với Nguyễn Quý Th, Th khai không cùng T trộm cắp tài sản các ngày 12/6/2022 và ngày 22/5/2022. Tiến hành đối chất Th và T đều giữ nguyên lời khai.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín (thông tin chủ thuê bao di động, danh sách chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn văn bản, tin nhắn zalo đi, đến trong ngày 12/6/2022) tại Công ty cổ phần viễn thông Đ Telecom đối với số thuê bao di động: 0877.8...50 Thường khai là của Th; kết quả Chủ thuê bao là Bùi Thị V, sinh năm 1995; địa chỉ: xã T, huyện S, thành phố H

Tại Cơ quan Điều tra, chị V trình bày: Chị V sử dụng số thuê bao 0963.376.906 từ năm 2018 đến nay, ngoài ra không sử dụng số thuê bao nào khác. Chị V không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0877.....50, không biết ai là người sử dụng số thuê bao trên, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với lời khai của T về việc anh Nguyễn Quý Th cùng tham gia trộm cắp tài sản 02 vụ ngày 22/5/2022 tại Xóm T, Xã U, Đ, TP H và ngày 12/6/2022 tại khối phố N, Xã N, Huyện Đ, TP H. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh; xác minh tại địa phương xác định Th chưa có tiền án, tiền sự, không có dấu hiệu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Địa phương và hàng xóm xác định không

thấy Th sử dụng 01 xe dạng Wave màu trắng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc; BKS: 29S1 – 80..2 nên không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Quý Th đồng phạm với T tội Trộm cắp tài sản, vì vậy Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

[5].*Về dân sự*: Anh Nghiêm Đình T và chị Nguyễn Thị Hương L sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường gì khác dân sự, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho T.

Tại Cáo trạng số 179/CT - VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Quang T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay tối màu; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 quần lửng màu xanh (dạng vải bò); 01 khẩu trang màu trắng; 01 áo cộc tay đông xuân màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone 8 plus, số IMEL: 356771088646159, vỏ màu trắng, lắp số sim 0334....77; 01 ví da và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Quang T.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 22/5/2022 và ngày 12/6/2022 Nguyễn Quang T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc; BKS: 29S1 – 80...2; SM: 0662618; SK: 683559 của chị Nguyễn Thị Hương L, tại khu vực trước cửa quán “D” có địa chỉ tại Xóm T, xã U, huyện Đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu sơn: Trắng – bạc; BKS: 29S1-8...7; SM:

015..52; SK: 02...5 không khóa cổ, không khóa càng để trước cửa quán “T” có địa chỉ tại khối phố N, xã N, huyện Đ của anh Nghiêm Đình T.

Tại bản kết luận Định giá tài sản số 166 ngày 14/6/2022 và bản kết luận Định giá tài sản số 183 ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Chiếc xe máy Honda SH125i BKS: 29S1-88217; SM: 015...2; SK: 02..75 có giá trị là 84.000.000 đồng, 01 ví da có trị giá là 100.000 đồng; Chiếc xe máy BKS 29S1 – 803.42; SM: 06...18; SK: 68...91 có giá trị là 13.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 97.900.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c, Chiếm đoạt tài sản có giá trị 50.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...”.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là **97.900.000 đồng**.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động để bà ngoại của bị cáo là Nguyễn Thị T nộp 15.000.000 đồng để giúp bị cáo khắc phục hậu quả theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hương L. Sau khi nhận lại tài sản cũng như tiền bồi thường thiệt hại cả 02 người bị hại đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2022 và ngày 12/6/2022 Nguyễn Quang T đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy đối với bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng Nguyễn Quang Th: Hình ảnh qua camera không nhìn rõ mặt đối tượng ngồi trên xe máy phía bên đối diện cửa quán “T” vì khoảng cách quá xa, mặt khác đối tượng còn đeo khẩu trang. Những người đuổi theo 02 đối tượng đang đẩy xe máy (vừa trộm cắp tại khu vực cửa quán “T”) tại khu vực thôn Đ, xã X, huyện Đ cũng không nhận diện được đối tượng này vì chỉ nhìn từ phía sau lưng và với khoảng cách quá xa. Xác minh tại địa phương xác định Nguyễn Quý Th chưa có tiền án, tiền sự, không có dấu hiệu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Quá trình điều tra xác định trước, trong và sau thời điểm Nguyễn Quang T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Quý Th đều vắng mặt tại địa phương và đang ở trọ tại quận T; Địa phương và hàng xóm xác định không thấy Nguyễn Quý Th sử dụng 01 xe dạng Wave màu trắng và 01 xe máy máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc; BKS: 29S1 – 8...42.

Ngoài lời khai của Nguyễn Quang T, không có tài liệu nào khác, nên không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Quý Th đã đồng phạm với Nguyễn Quang T về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu trắng BKS: 29S1-8...7; số máy: 015..52; số khung: 02..75, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.332.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm, 01 Giấy phép lái xe và 01 Căn cước công dân tên Nghiêm Đình T, là tài sản hợp pháp của anh T. Ngày 28/6/2022, Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng trao trả toàn bộ tài sản trên cho anh Nghiêm Đình T là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc; BKS: 29S1 – 803.42; SM: 06...18; SK: 6...59 của chị Nguyễn Thị Hương L, chưa thu giữ được. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hương L. Chị Lan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 18/7/2022, bà Nguyễn Thị T đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để giúp Nguyễn Quang T khắc phục hậu quả, ngày 06/8/2022, Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho chị L là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại Iphone 8 plus, số IMEL: 35677108....159, vỏ màu trắng, lắp số sim 0334...677; 01 ví da và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Quang T, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay tối màu; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 quần lửng màu xanh (dạng vải bò); 01 khẩu trang màu trắng; 01 áo cộc tay đông xuân màu trắng là vật rở tiền mau hỏng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị nhận lại, vì không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 USB chứa 02 đoạn video của cam 1 và cam 5 ngày 12/6/2022 có hình ảnh nam thanh niên trộm cắp xe mô tô BKS: 29S1-88217 tạm giữ của anh Hoàng Việt T, anh T đề nghị không nhận lại. Xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về phần dân sự:

02 người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. **Về hình phạt:**

Xử phạt: **Nguyễn Quang T** 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

4. **Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo sơ mi vải dài tay tối màu; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 quần lửng màu xanh (dạng vải bò); 01 khẩu trang màu trắng; 01 áo cộc tay đông xuân màu trắng, được mô tả chi tiết theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone 8 plus, số IMEL: 356771088646159, vỏ màu trắng, lắp số sim 0334199677; 01 ví da và 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Quang T được mô tả chi tiết theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ

5. **Về án phí:**

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Anh Nghiêm Đình T và chị Nguyễn Thị Hương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Anh Hoàng Việt T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

